

Số hiệu: 180

TRÍCH-LỤC

CHỨNG THƯ HÔN THỦ

Tên họ người chồng PHAN-VĂN-TÂN, tự NAM-HÀ

Nghề nghiệp Giáo-sư

Sanh ngày - tháng - năm 1940

Tại Xã Phước Tân-Hưng (Long-An)

Cư sở tại Saigon

Tạm trú tại -----

Tên họ cha chồng Phan-Văn-Tính (chết)

Sống chết phải nói

Tên họ mẹ chồng Lê-Thị-Ba (chết)

Sống chết phải nói

Tên họ người vợ TRẦN-THỊ-NHÂM

Nghề nghiệp Nội-trợ

Sanh ngày 13 tháng 12 năm 1951

Tại Tân-Khánh Sadec

Cư sở tại Tân-Vĩnh-Hòa Sadec

Tạm trú tại -----

Tên họ cha vợ Trần-Văn-Phú (chết)

Sống chết phải nói

Tên họ mẹ vợ Trương-Thị-Nhâm (sống)

Sống chết phải nói

Ngày cưới Tám tháng mười năm 1971 dương-lịch

Vợ chồng có hay không lập hôn khê --

Ngày --- tháng --- năm ---

Tại -----

TRÍCH Y BỐN CHÁNH

Tân-Vĩnh-Hòa, ngày 07 tháng 5 năm 1973



NGUYỄN-HỮU-KINH

MIỄN THỰC

Thư chứng hôn nhân số 406/ONV
cục Hộ-Hộ-Vợ-Người 3-8-17

SỐ HIỆU

819

KHAI SANH



Tên họ ấu nhi : PHAN TRẦN MINH-THƠ,

Phái . . . : Nam

Sinh . . . : 19 giờ nhằm ngày 25-10 năm Quý-Sử
Ngày tháng, năm . . . : Mười chín tháng mười một năm 1973

Tại . . . : Nhà sanh Bác-Sĩ-Chấn Sadeo

Cha . . . : PHAN VÂN-TÂN tự Nam-Hà,
Tên họ

Tuổi . . . : 33 tuổi

Nghề . . . : Giáo-sư

Cư-trú tại . . : Cần Thơ

Mẹ . . . : Trần-Thị-Nhâm,
Tên họ

Tuổi . . . : 22 tuổi

Nghề . . . : Giáo-viên

Cư-trú tại . . : Tân-Vĩnh-Hòa

Vợ . . . : Vợ chánh
Chánh hay thứNgười khai . . : Trương-Bá-Lư,
Tên họ

Tuổi . . . : 46 tuổi

Nghề . . . : Buôn bán

Cư-trú tại . . : Tân-Vĩnh-Hòa

Ngày khai . . : 24 tháng 11 năm 1973

Người chứng thứ nhất : Tạ-Xuân-Hương
Tên họ

Tuổi . . . : 22 tuổi

Nghề . . . : Buôn bán

Cư-trú tại . . : Tân-Vĩnh-Hòa

Người chứng thứ nhì : Mai-Lộ-Đức
Tên họ

Tuổi . . . : 23 tuổi

Nghề . . . : Buôn bán

Cư-trú tại . . : Tân-Vĩnh-Hòa

Lập tại Xã Tân-Vĩnh-Hòa, ngày 24 tháng 11 1973

TRÍCH Y BỘ CHANH

Người khai,
Ký-tên: Lư.Ủy-Viên Mộ Tịch
Ký-tên: Kinh.Chứng Nhân,
Ký-tên: Hương.
: Đức.

NGUYỄN HỮU KINH



Tên họ Âu nhi :	PHAN-TRẦN DUYÊN-ANH
Phái :	NAM
Sinh :	17 tháng sáu năm 1972, nhóm 3
Ngày, tháng, năm :	3 tháng năm năm 1972
Tại :	Bảo sanh Bắc sĩ Chấn SADEC
Cha :	Phan-văn-Tân tự NAM-HÀ,
Tên họ :	32 tuổi
Tuổi :	Giáo-Sư
Nghề :	SÀI GÒN
Cư-trú tại :	Trần-thị-Nhân,
Mẹ :	21 tuổi
Tên họ :	Nội-trợ
Tuổi :	Tân-vĩnh-hòa
Nghề :	Vợ-chánh,
Cư-trú tại :	Chánh hay thứ
Vợ :	Phan-văn-Tân tự Nam-Hà,
Chánh hay thứ :	32 tuổi
Người khai :	Giáo-Sư
Tên họ :	Sài Gòn
Tuổi :	Sài Gòn
Nghề :	17 tháng 6 năm 1972
Cư-trú tại :	Trần-10-Trần
Ngày khai :	28 tuổi
Người chứng chờ nhét :	Buôn-bán
Tên họ :	Tân-vĩnh-hòa
Tuổi :	Tân-vĩnh-hòa
Nghề :	Tân-vĩnh-hòa
Cư-trú tại :	Tân-vĩnh-hòa
Người chứng chờ nhét :	Tân-vĩnh-hòa
Tên họ :	22 tuổi
Tuổi :	Buôn-bán
Nghề :	Tân-vĩnh-hòa
Cư-trú tại :	Tân-vĩnh-hòa

MINH TINH THỰC

Chức vụ : 0430/000/00/-1
Số nhà Vung : 3-8-1970

Lập tại XE Tân-vĩnh-hòa ngày 17 tháng 6 năm 1972

Người khai
Ký tên: Tân

KÁ TRƯỞNG
Kiêm Ủy Viên Hộ-Tịch
Ký tên: Duyên

Nhân Chứng
Ký tên: Trần
Hương

TRƯỞNG BAN CHÁNH
Ký, ngày 6 tháng 12 năm 1972
THƯỜNG KIỂM TRA VIÊN HỘ-TỊCH
TÂN VĨNH HÒA
NGUYỄN-HỮU-KHIM

**URGENT
ACTION**

**amnesty
international**

**URGENT
ACTION**

International Secretariat • 10 Southampton Street • London WC2E 7HF • United Kingdom • Telephone: 01-836 7788 • Telex: 28502

EXTERNAL (for
general distribution)

AI Index: ASA 41/11/82
Distr: UA

For action only by the following sections:

FRANCE, DENMARK, SWEDEN, INDIA, SRI LANKA, NETHERLANDS, NORWAY

UA 235/82

Death Penalty/Fear of Torture

7 October 1982

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM: Nguyễn Minh SANG, aged 40, married
interpreter for US companies before
April 1975
Phan van TAN, aged 42, South
Vietnamese official before
April 1975
Vu Xuân DUONG, aged 60, major in
South Vietnamese army before
April 1975
Pham Công HIEN, aged 43

=====

The four men above have been sentenced to death after being tried on 20-22 July 1981 by the People's Court in Hồ Chí Minh City on charges that between July 1978 and April 1979 they committed 14 armed robberies leading to the deaths of thirteen people, robbed a state farm and organized illegal departures for gold, all in Dong Nai province. The four, with Phan van Tan at their head, were reportedly the leaders of a large band of disaffected ex-South Vietnamese soldiers, the rest of whom received lesser sentences at the trial. The Appeal Court confirmed the sentences on 25 November 1981.

Awaiting execution, the four are allegedly held in solitary confinement in Chi Hoa prison, Hồ Chí Minh City, and it has been reported that they are being held in shackles. They are denied visits from their families. Reports of their date of arrest are conflicting; information received by AI indicates that all four were arrested on 8 April 1979 but Vietnam Radio claims that they continued their activities into 1980.

AI is concerned that the four men are allegedly attached to stocks in their cells. If this is true, it constitutes cruel, inhuman and degrading punishment.

Background

Since the defeat of non-communist Republic of (South) Việt Nam by communist Democratic Republic of (North) Việt Nam on 30 April 1975, large numbers of ex-military and civilian functionaries of the old regime spent time in "re-education" camps. After their release, many find it impossible to obtain work; some are released from camps on condition that they work in New Economic Zones which are situated in jungles and mountains of the central highlands. Of these, many return secretly to Hồ Chí Minh City where they have no official status; people released from "re-education" camps must wait between six months and a year before regaining their civil rights.

.../...

Amnesty International is an independent worldwide movement working for the international protection of human rights. It seeks the release of men and women detained anywhere because of their beliefs, colour, sex, ethnic origin, language or religious creed, provided they have not used or advocated violence. These are termed *prisoners of conscience*. It works for fair and prompt trials for all political prisoners and works on behalf of such people detained without charge or trial. It opposes the death penalty and torture or other cruel, inhuman or degrading treatment or punishment of all prisoners without reservation.

RECOMMENDED ACTION:

Telegrams/express letters/airmail letters:

- urging commutation of the death sentences and stating AI's unconditional opposition to the death penalty as a violation of the right to life and the ultimate cruel, inhuman and degrading punishment;
- expressing concern at allegations that the four prisoners are shackled and requesting the authorities to investigate these reports in accordance with the Vietnamese constitution which expressly forbids such treatment;
- requesting that the four men be permitted access to their families.

APPEALS TO: *For action only by:* FRANCE, DENMARK, SWEDEN, INDIA, SRI LANKA, NETHERLANDS, NORWAY

Monsieur Phan Hiên
Ministre de la Justice
Bộ trưởng Bộ Tư pháp
Hanoi, Việt Nam

Telegrams to: M. Phan Hiên
Ministre Justice Hanoi Việt Nam

Monsieur Lê van Xoan
Directeur de l'Organe Suprême
de Contrôle du Peuple
Viên trưởng Viện Kiểm sát Nhân
Dân Tối cao thành phố
Hô Chi Minh Ville, Việt Nam

Telegrams to: M. Lê van Xoan
Directeur Organe Supreme du
Contrôle du Peuple, Ho Chi
Minh Ville, Việt Nam

(As Head of Ho Chi Minh City
procuratorate, Lê van Xoan is
charged with the well-being
of prisoners.)

Monsieur Truong Chinh
Président du Conseil d'Etat
Chu tịch Hội Đồng Nhà nước
Hanoi, Việt Nam

Telegrams to: M. Truong Chinh Président
Conseil d'Etat Hanoi Việt Nam

(As President of State Council, Truong Chinh
has power to decide amnesties, grant pardons
and commute sentences.)

Monsieur Dao Luong, Directeur
Giam Đốc Trai Giam Chi Hoa
Hô Chi Minh Ville, Việt Nam

Telegrams to: same address as above

(As Director of prison in which detainees are
held, Dao Luong is ultimately responsible for
their treatment.)

Copies of appeals should be sent to Vietnamese diplomatic
representatives in your country.

PLEASE SEND APPEALS AS SOON AS POSSIBLE. Check with the
International Secretariat if sending appeals after 7 November 1982.

- Please take action as soon as you receive this Urgent
Action appeal. Carefully read the recommended action.
If possible, send a telegram or express letter immediately
to one or more of the addresses given. Other letters can
be sent afterwards.

- Telegrams and letters should be brief and courteous.
Stress that your concern for human rights is not in any
way politically partisan. Refer to relevant provisions in
international law, such as the United Nations Universal
Declaration of Human Rights:

Article 3 - "Everyone has the right to life, liberty
and security of person."

Article 5 - "No one shall be subjected to torture
or to cruel, inhuman or degrading treatment or
punishment."

Article 9 - "No one shall be subjected to arbitrary
arrest, detention or exile."

- The name of Amnesty International may be used,
although letters written in a private or personal capacity
are often more effective.

- Copies of appeals should be sent to relevant diplomatic
representatives in your country.

- In Urgent Action cases, Amnesty International has to
act rapidly to prevent the ill-treatment of prisoners. An
appeal is issued when Amnesty International believes it
has received reliable and accurate information in such
cases. It is not always possible to verify all details
independently and in some instances the situation out-
lined in the appeal may change. Urgent Action partici-
pants are always notified of any significant new infor-
mation.

- Copies of any replies received from government authori-
ties should be sent immediately to your national section
Urgent Action coordinator or direct to the International
Secretariat. If appropriate, thank the official who has
replied and ask to be kept informed about the case.

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM

(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1^{ère} INSTANCE DE LONG AN)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH
(Extrait du registre des actes de naissance)

Phước-Tân-Hưng (Tân-An)

(NAM PHÂN)
(Sud Viêt-Nam)

NĂM 1940
(Année)

SỐ HIỆU 5
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Do án số I252ND ngày 19.8.1958 Tòa
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Sơ-Thẩm Đình-Tường phán rằng: Phan-
Sanh ngày rằm (Date de naissance)	vân-Tân, sanh năm 1940 tại Phước-Tân-
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Hưng (Long-An) con của Phan-vân-Tĩnh
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	(chết) và Lê-thị-Bà./-
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Hy-Tho, ngày 7.II.1958
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Chánh-Lục-Sự,
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	(Ấn ký)
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	//
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

For-Lê.5

LONG AN, ngày 3/7 1973
CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF) ✓



Giá tiền: 150
(Cout)

Biên-lai số: 5162
(Quittance No)

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

BỘ TƯ-PHÁP

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHÂN

TOÀ Hòa Giải Sadec(1) Ngày 28-1-1959Giấy thế-vi khai-sanhcho Trần-Thị-Nhân(1) Số: 121

TRÍCH-LỤC VĂN-KIỆN THẾ-VI HỘ-TỊCH LƯU-TRỮ TẠI PHÒNG LỤC-SỰ

Toà Hòa Giải SadecMột bản chánh giấy thế-vi khai-sanhcấp cho Trương-Thị-Nhân, mẹ của Trần-Thị-Nhândo Trương-Công-Nam Chánh-Án Toà Hòa Giải Sadecvới tư-cách Thẩm-Phán Hoà-Giải, cấp ngay 28-1-1959và đã trước-ba: Kiểm phí tại Vĩnh-Long, ngày 4-2-1959

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY.

1/-Tống-Văn-Huệ, 2/-Trần-Văn-Tốt, 3/-Trần-Văn-Dương

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phân Việt-Nam và điều 263 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-đổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, quả-quyết và biết chắc rằng:

Trần-Thị-Nhân, phái nữ, sanh ngày 13 tháng 12 năm 1951, tại làng Tân-Khánh, quận-Châu-Thành Sadec, tỉnh Sadec, con của Trần-Văn-Phú (chết) và của Trương-Thị-Nhân (gống).

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

Kiến-Thị
Thẩm-Phán,Sadec, ngày 4 tháng 7 năm 19 68

CHỖ LỤC-SỰ,

Lệ-phí 50

(1) Lập lại số, ngày tháng
và năm trên đây mỗi
khi xin trích-lục.



TOA AN NHAN DAN TOI CAO

CONG HOA XA HOI CHU NGHIA VIET NAM
Độc Lập Tự Do Hạnh Phúc

TÒA PHỤC THẨM

Tại Thành phố Hồ Chí Minh

TRÍCH LỤC ÁN HÌNHSố 107/VPPT

Tại án số 494/HSPT ngày 25/11/1981, Tòa phúc thẩm TAND Tối Cao Tại TP. Hồ Chí Minh, đã xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo có kháng cáo :

1/ Nguyễn Minh Sang bí danh Võ Đình San, Nguyễn quốc Hưng sinh ngày 19/3/1942- sinh quán : Bình Trị Thiên- Tam trú tại số 350/28 đường Bùi Hữu Nghĩa- Phường 14- quận Bình Thạnh- TP. HCM, ngày tạm giam 8/4/1979. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị cáo không kháng cáo :

- Phan Văn Tân bí danh và các tên giả : Thần Phan, Nguyễn Văn Côn, Lê Hoàng Phương, Phan Vĩnh Trân, Phan Nam Hà, Phan đức Minh sinh năm 1940- sinh quán : Long An- Trú quán : không đăng ký nhân khẩu thường trú- Ngày tạm giam 01/2/1980.

- Phạm thế Công, tên giả Trần Văn Đào, sinh ngày 19/2/1957- sinh quán : Phước Tuy- Trú quán : số 90/103 đường CH Tháng 8- Phường 12- quận Tân Bình- TP. HCM- Ngày tạm giam 01/1/1979.

ÁN DẪ TUYÊN

Giữ nguyên các quyết định của án sơ thẩm.

Tuyên bố : Nguyễn Minh Sang tự Võ Đình San, cùng đồng bọn 24 bị cáo đều phạm tội "Âm mưu lật đổ chính quyền".

Áp dụng điều 4, khoản a, pháp lệnh trừng trị các tội phản cách mạng, công bố ngày 10/11/ 1967, xử phạt :

Nguyễn Minh Sang (tự Vũ Đình San, tự Nguyễn quốc Hưng) tử hình.

Áp dụng điều 13, khoản 1 của pháp lệnh này xử bổ sung án sơ thẩm trước quyền bầu cử và ứng cử của bị cáo Phan thị Tự trong thời gian thử thách năm (05) năm kể từ có án sơ thẩm ngày 20, 21, 22 tháng 7/1981 đã xử phạt bị cáo 3 năm tù treo.

Các quyết định khác của án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật.

Các đơn xin giảm án của 3 bị cáo Phan Văn T.
Phạm công Hiến và Võ xuân Đông đã ghi gửi lên Ủy Ban
thường vụ Quốc hội nay đổi là Hội đồng Nhà nước, sẽ thuộc
thẩm quyền của Hội đồng Nhà nước cứu xét.

Án này xử chung thẩm.

Thẩm phán

(đã ký)

Thẩm phán

(đã ký)

Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

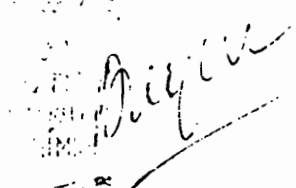
Nguyễn Thị Chon - Nguyễn Quang Thanh - Phạm Như Phấn

Sao y bản chính

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23/2/ 1990

TL. TÒA PHỨC THẨM

Phòng nghiệp vụ


Nguyễn Thị Duyên

THÔNG BÁO

Hội Cựu Tự Nhân Chính Trị tại Massachusetts, trân trọng thông báo quý đồng hương và anh chị em hội viên Hội chúng tôi vừa mới được tiếp xúc với ông Giám đốc văn phòng của Tổng nghị Sĩ Ed. Kennedy tại Washington D.C chúng tôi được biết Quốc hội Hoa Kỳ sẽ xét những trường hợp của cựu tù nhân chính trị Việt Nam trước đây bị từ chối không được đi định cư tại Mỹ. Nay những trường hợp sau đây được đưa xét để định cư tại Hoa Kỳ :

1. Những cựu tù nhân chính trị đã bị tù trên hai năm (trước đây là trên hai năm)
2. Những cựu tù nhân chính trị (đã bị tù trên hai năm) nay đang ở tại các trại tỵ nạn
3. Những gia đình cựu tù nhân chính trị có cha, mẹ, chồng, vợ đã bị tù trên ba năm những chết sau khi đi tù và
4. Những người cựu tù nhân chính trị (sau năm 1975) đã bị giam tù trên ba năm để không làm việc cho chính phủ Hoa Kỳ hay chính phủ Việt Nam Cộng Hòa trước 1975.

Nay quý vị biết những cựu tù nhân chính trị có những diện như trên, xin ai lòng cho hội chúng tôi biết để lập danh sách gửi lên Quốc hội Hoa Kỳ xét xét.



Kính thông báo

Chủ tịch Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị VN/Mass.

Đang Nhân

CHÚC Muốn biết thêm chi tiết, chúng tôi sẽ giải đáp trước buổi Hội Cựu Tự Nhân Chính Trị vào ngày 27-04-97 lúc 19:00 giờ

Sadec ngày 5 tháng 7 năm 1997

ĐƠN XIN ĐỊNH CƯ TẠI HOA KỲ

Kính gửi: Bà Khúc Minh Oanh
Hội gia đình cựu tù nhân chính trị.
Số

Falls church V.A

Cô tên Trần Thị Nhâm, sinh năm 1951 tại Tân
Khánh Sadec. Hiện ngụ số 164/3 ấp Tân Mỹ xã Tân
qui Đông Cựu xã Sadec Đồng Tháp.

Nay tôi trân trọng đề đơn này kính xin bà vui lòng
cứu xét và giúp đỡ cho tôi về tương hợp như sau:

Trước năm 1975 chồng tôi: Phan Văn Tân sinh năm
1940 tại Long An, là giảng sư các trường Đại học Văn
khóa, Văn học, Căn cước.

Sau năm 1975 đến năm 1977 đi học tập cải tạo.

Đến năm 1978 gia nhập vào tổ chức Mặt trận nhân quyền.

Đến ngày 1-9-1980 bị bắt vào trại giam Củi Hoa ở
Saigon.

Đến ngày 25-11-1981 đưa ra tòa xét xử kết án tử
hình về tội âm mưu lật đổ chính quyền.

Đến ngày 23-12-1982 xử tử hình.

Hôm nay tôi nhận được thông báo của Hội Cựu tù nhân
tại số

Falls Church V.A

USA.

Cô trân trọng đề đơn này, kính xin bà vui lòng cứu
xét giúp đỡ cho tôi theo tình thân thông báo.

Hiện nay tôi có 2 cháu để được đi định cư ở Hoa Kỳ.

Trong khi chờ đợi sự cứu xét và giúp đỡ xin bà nhận
gửi đây lòng thanks kính và biết ơn của gia đình tôi.

Sadec ngày 5 - 7 - 1997

Người làm đơn.

Ph

Trần Thị Nhâm

Miami 8/28/97

Kính bài.

Tôi là Vinh bạn của chị Nhâm, chồng tôi và chồng chị Nhâm cũng chung vụ án. Nhưng tôi may mắn được sang Mỹ cách đây 7 tháng theo diện O.D.P. những còn kẹt lại 1 nửa còn gần 21 tuổi.

Theo thông cáo chị Nhâm biết được, tôi có thể làm ở nhà con, tôi được đi sớm, mong bà giúp đỡ. Bà có thể cho tôi biết qua điện thoại. Ở nhà tôi hoặc nơi tôi làm việc. Điện thoại của nhà tôi: (305) 690-9053. Điện thoại ở nơi làm việc (305) 693-5115.

Và đây là giấy tờ chị Nhâm chuyển qua nhờ tôi chuyển qua bà.

Tôi thành thật cảm ơn bà nhiều. Nguyên xin ơn từ luôn phù hộ bà luôn an lành.

Kính thư



Dương Thị Vinh.

R VINH THI TRUONG
980 N.E. 170 St #120
N. Miami Florida 33162
ZIP CODE



To. Mrs. Khue Minh Thu.

FAUSCHURCH. U.A.



SEP 03 1997

22043/2412 12



- Quên ở VN, Chồng tham gia tổ chức phải cải mạng, bị tù hãm.
- Xin ở đời -